

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 54/2005/QĐ-BTC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động
cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 105/2003/NĐ-CP ngày 17/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động và cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam phải nộp lệ phí theo mức thu như sau:

- Lệ phí cấp giấy phép lao động: 400.000 đồng/1 giấy phép
- Lệ phí cấp lại giấy phép lao động: 300.000 đồng/1 giấy phép
- Lệ phí cấp gia hạn giấy phép lao động: 200.000 đồng/1 giấy phép

Điều 2. Lệ phí cấp giấy phép lao động quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cấp giấy phép lao động thực hiện thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí cấp giấy phép lao động theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí được trích 50% tổng số tiền lệ phí thực thu được để chi phục vụ cho công tác thu lệ phí theo các nội dung sau:

- Chi mua (hoặc in) mẫu đơn, tờ khai, hồ sơ liên quan, sổ sách, chi phí văn phòng phẩm, điện thoại, fax phục vụ công tác thu lệ phí và cấp giấy phép lao động;

- Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công, theo chế độ hiện hành cho người lao động trực tiếp thu lệ phí;

- Chi công tác phí và phối hợp công tác với các cơ quan liên quan xác minh hồ sơ cấp giấy phép lao động;

- Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa

lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí;

- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) quỹ khen thưởng và phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán năm theo quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền lệ phí thu được sau khi trừ số tiền được trích để lại theo tỷ lệ quy định tại khoản 2 Điều này, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng và phân cấp cho các cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí, các đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Trương Chí Trung